

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 5 - Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời - Bài 16.

Sáng thế ký 34:1-6: Nàng Đì-na, con gái của Lê-a sanh cho Gia-cốp, đi ra thăm bọn con gái của xứ đó. Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điếm nhục nàng. Tâm hồn chàng vẫn vít cùng Đì-na, con gái Gia-cốp, thương mến con gái trẻ đó, lấy lời ngon ngọt nói cùng nàng. Si-chem nói cùng Hê-mô, cha mình, rằng: Hãy cho tôi con gái này làm vợ. Vả, Gia-cốp hay được rằng chàng làm hư danh giá Đì-na, con gái mình, nhưng các con trai mình mắc ở ngoài đồng cùng súc vật, nên người làm thỉnh đến khi họ trở về. Lúc đó, Hê-mô, cha Si-chem, đến cùng Gia-cốp đặng nói chuyện cùng người.

Bản King James version chép: ¹And Dinah^{H1783} the daughter^{H1323} of Leah^{H3812}, which^{H834} she bare^{H3205} unto Jacob^{H3290}, went^{H3318} out to see^{H7200} the daughters^{H1323} of the land^{H776}. ²And when Shechem^{H7927} the son^{H1121} of Hamor^{H2544} the Hivite^{H2340}, prince^{H5387} of the country^{H776}, saw^{H7200} her, he took^{H3947} her, and lay^{H7901} with her, and defiled^{H6031} her. ³And his soul^{H5315} clave^{H1692} unto Dinah^{H1783} the daughter^{H1323} of Jacob^{H3290}, and he loved^{H157} the damsel^{H5291}, and spake^{H1696} kindly^{H5921-H3820} unto the damsel^{H5291}. ⁴And Shechem^{H7927} spake^{H559} unto his father^{H1} Hamor^{H2544}, saying^{H559}, Get^{H3947} me this^{H2063} damsel^{H3207} to wife^{H802}. ⁵And Jacob^{H3290} heard^{H8085} that he had defiled^{H2930} Dinah^{H1783} his daughter^{H1323}: now his sons^{H1121} were with his cattle^{H4735} in the field^{H7704}: and Jacob^{H3290} held^{H2790} his peace^{H2790} until^{H5704} they were come^{H935}. ⁶And Hamor^{H2544} the father^{H1} of Shechem^{H7927} went^{H3318} out unto Jacob^{H3290} to commune^{H1696} with him.

Chúng ta đang tiếp tục suy gẫm những sự mâu nhiệm trong những sự đã chép về *Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời*, cuộc đời của Gia-cốp là bóng về những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải trải qua.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ trên đất này, những người Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem đã bắt bỏ Ngài về những Lời Ngài đã phán, cùng những việc Ngài đã làm, thì Chúa Jêsus đã phán với họ rằng:

Giăng 5:17-39: Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha Ta làm việc cho đến bây giờ, Ta đây cũng làm việc như vậy. Bởi cố đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. Vả, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai nghe Lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mà nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; Ta xét đoán theo điều Ta nghe, và sự xét đoán của Ta là công bình, vì Ta chẳng tìm ý muốn của Ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai Ta. Nếu Ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho Ta, và Ta biết rằng chứng người đó làm cho Ta là đáng tin. Các người có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn Ta, Lời chứng mà Ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng Ta nói vậy, đặng các người được cứu. Giăng là đước đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng Ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho Ta làm trọn, tức là các việc Ta làm đó, làm chứng cho Ta rằng Cha đã sai Ta. Chính Cha, là Đấng đã sai Ta, cũng làm chứng về Ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, và Đạo của Ngài không ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về Ta vậy.

Đức Chúa Jêsus Christ cũng tỏ cho các môn đồ của Ngài biết về ý nghĩa của các Lời mà Ngài đã phán dạy họ, đó là: **“Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các người có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài.”** (Giăng 6:63-64).

Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã cho các môn đồ của Ngài biết làm thế nào và bằng cách nào mà người tin Chúa có thể hiểu được ý nghĩa của những sự mầu nhiệm đang giấu trong các Lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh, mà các Lời của Đức Chúa Trời được chép thánh văn tự đó làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, Danh Chúa Jêsus được xưng là Lời của Đức Chúa Trời:

Giăng 16:12-15: Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.

Đức Thánh Linh đã dùng sứ đồ Phao-lô để nhắc nhở và cầu nguyện cho những người tin Chúa, cho họ được biết nguyên tắc này, hầu cho mọi người tin Chúa sẽ lấy đức tin mà cầu xin Ngài ban ơn cho, để nhờ những sự ban cho đó (mà Xinh-ba và Bi-la là bóng) mà hiểu được những sự sâu nhiệm trong Lời của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 1:17-23: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Chúng ta đã nhờ Đức Thánh Linh hành động qua các tội tổ được Ngài chọn làm **“kẻ truyền giải”** mà biết nhờ cậy Đức Thánh Linh mà hiểu được sự sâu nhiệm được giấu trong các lời văn tự của Kinh-Thánh mà chúng ta vừa đọc, cùng các lời chúng ta sẽ đối diện với trong Kinh-Thánh, và biết rằng những sự đã xảy ra đối với hoàng tử Si-chem liên quan đến Đi-na, con gái của Gia-cốp, đó là bóng về tình yêu của Đức Chúa Jêsus Christ dành cho những người nhận được sự ban cho của Đức Thánh Linh, mà Đi-na là bóng về công hiệu quyền phép của Lẽ thật hành động nơi linh hồn được tái sinh của chúng ta mà có thể thi hành chức năng của Đi-na (**sự phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp**), là Luật pháp của Đức Chúa Trời được nói qua môi miệng của chúng ta.

Như chúng ta đã biết, Gia-cốp là bóng về những người tin Chúa đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh Linh (mà La-ban là bóng) mà sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời (**mà các con trai và một con gái của Gia-cốp được sanh bởi Lê-a và Ra-chên cùng hai nàng hầu gái của La-ban là Xinh-ba và Bi-la là bóng**).

Chữ **Đi-na** chép trong Sáng thế ký 34:1, đó là chữ **דִּינָה** - **Diyneh**, số 1783 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là **sự phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp**.

Để có thể hiểu được tình yêu của hoàng tử Si-chem dành cho Đi-na, con gái của Gia-cốp, chúng ta phải đến với Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài và cũng là phán với hết thảy mọi người nào tin đến Danh Ngài và yêu mến Lời của Đức Chúa Trời.

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Giăng 15:7-10: Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời của Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương của Ngài.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa chép về hoàng tử Si-chem liên quan đến bài chúng ta học đây.

Sáng thế ký 34:2: **Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điểm nhục nàng.**

Bản King James version chép: ²And when Shechem^{H7927} the son^{H1121} of Hamor^{H2544} the Hivite^{H2340}, prince^{H5387} of the country^{H776}, saw^{H7200} her, he took^{H3947} her, and lay^{H7901} with her, and defiled^{H6031} her.

Chữ Si-chem - Shechem^{H7927} chép trong câu 2 trên, đó là chữ שֶׁכֶם - Shekem, số 7927 ra từ chữ שָׁכַם - shakam, số 7925 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cái lưng, vai, đằng sau, sự trở dậy, sự tiến lên, sự vượt lên trên, sự khởi hành sớm nhất, sự sớm bắt đầu công việc;*

Chữ con trai - the son^{H1121} chép trong 2 trên, đó là chữ בֶּן - ben, số 1121 ra từ chữ בָּנָה - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *con trai, con trai đầu tiên, trước nhất, để xây dựng, để xây dựng lại, để làm cho được vững lập, khiến cho được tiếp tục, để phục hồi lại, làm cho được duy trì vĩnh viễn, khiến cho một gia đình được gây dựng từ một người vợ không thể sanh sản mà trở nên một người mẹ thông qua những người con của một người hầu gái;*

Tại điểm này, chúng ta phải biết rằng, Lời của Đức Chúa Trời là Lời của Đấng lạ lùng, vậy nên, nếu Đức Chúa Trời không mở trí cho, thì không người nào có thể hiểu được những sự lạ lùng giấu trong các lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh, mà chúng ta đang đối diện với Lời của Đức Chúa Trời chép trong sách Sáng thế ký, là sách mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se và những sự lạ lùng được chép trong sách này không thuộc về loài người xác thịt và ngay cả những người Hê-bơ-rơ thông thạo Luật pháp của Môi-se cũng không thể hiểu được, như chính thầy tế lễ Ê-xơ-ra, là người thông thạo Luật pháp của Môi-se cũng không thể hiểu được, nên chính thầy tế lễ này đã phải cầu xin với Đức Giê-hô-Va rằng:

Thi-Thiên 119:12-20: Hỡi Đức Giê-hô-va, đáng ngợi khen Ngài. Xin dạy tôi các luật lệ của Ngài. Tôi lấy môi thuật lại các mạng lệnh miệng Chúa phán ra. Tôi vui mừng về đường chứng cứ của Chúa, như thể vui mừng về của cải hiếm hoi. Tôi sẽ suy gẫm về giếng mối của Chúa, chăm xem đường lối của Chúa. Tôi ưa thích luật lệ của Chúa, sẽ chẳng quên Lời của Chúa. Xin Chúa ban ơn lành cho tôi tớ Chúa, để tôi được sống; Thì tôi sẽ giữ Lời của Chúa. Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa. Tôi là người khách lạ trên đất, xin chớ giấu tôi các điều răn của Chúa. Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước các mạng lệnh của Chúa luôn luôn.

Bây giờ chúng ta cùng đối diện với sự lạ lùng trong Lời của Đức Chúa Trời, là điều mà loài người xác thịt chúng ta thường nghĩ rằng mọi sự nói về công việc của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh sẽ phải luôn mang ý nghĩa cao sang, tốt đẹp, vinh hiển, vĩ đại... thế nhưng vì cơ loài người gian ác, không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời nên Ngài đã khiến cho người ta không thể hiểu được những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời và qua các tiên tri của Ngài mà loài người chỉ biết các công việc của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là lạ lùng.

Ê-sai 29:13-14: Chúa có phán rằng: Vì dân này chỉ lấy miệng tới gần Ta, lấy môi miếng tôn Ta, mà lòng chúng nó thì cách xa Ta lắm; sự chúng nó kính sợ Ta chẳng qua là điều răn của loài người, bởi loài người dạy cho; Vì cơ đó, Ta sẽ cứ làm việc lạ lùng giữa dân này, sự lạ rất là lạ, đến nỗi sự khôn ngoan của người khôn ngoan sẽ ra hư không, sự thông sáng của người thông sáng sẽ bị giấu.

Ê-sai 9:1-6: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đồi đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! (Số trang đoạn và câu là chép theo nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ)

Trong thời kỳ ban đầu, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã không tỏ cho Áp-ra-ham biết Danh Ngài là Giê-hô-va, dù trong sách Sáng thế ký có chép nhiều lần về Danh Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, nhưng đó là do Môi-se chép lại những sự mà Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho người biết Danh Ngài là Giê-hô-va, nghĩa là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, mà Môi-se đã chép Danh Giê-hô-va trong sách Sáng thế ký để những người đọc biết Đấng đã phán và

Lời Chúa đã chép đó là Đức Giê-hô-Va, vì Môi-se là người đầu tiên trong loài người được biết Danh Đức Giê-hô-Va, như Kinh-Thánh đã chép:

Xuất Ê-díp-tô Ký 6:2-8: Đức Chúa Trời lại phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về Danh Ta là Giê-hô-va, thì Ta chưa hề tỏ cho họ biết. Ta cũng có lập giao ước cùng họ, để ban xứ Ca-na-an cho, là xứ họ đã kiều ngụ như khách ngoại bang. Ta cũng có nghe lời than thở của dân Y-sơ-ra-ên bị người Ê-díp-tô bắt làm tôi mọi, bèn nhớ lại sự giao ước của Ta. Vậy nên, người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các ngươi khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho, cùng giải thoát khỏi vòng tôi mọi; Ta sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán phạt nặng mà chuộc các ngươi. Ta sẽ nhận các ngươi làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các ngươi; các ngươi sẽ biết Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, đã rút các ngươi khỏi gánh nặng của người Ê-díp-tô. Ta sẽ dắt các ngươi vào xứ Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, cho Y-sác, cho Gia-cốp, mà cho các ngươi xứ đó làm cơ nghiệp: Ta là Đức Giê-hô-va.

Bây giờ chúng ta hãy xem ý nghĩa mầu nhiệm về Hê-mô, cha của Si-chem, vì chúng ta đã được biết ý nghĩa mầu nhiệm về hoàng tử Si-chem (con trai của Hê-mô) là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ.

Chữ Hê-mô - Hamor^{H2544} chép trong câu 2 trên, đó là chữ חַמּוֹר - Chamowr, số 2544 ra từ chữ חָמַר - chamar, số 2560 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Con lừa đực, làm cho sôi lên, làm cho nổi bọt lên, là cho rối loạn, làm cho trở nên hỗn loạn, làm cho đồ ửng lên, làm cho bị che phủ, khiến cho không thể thấy được, niềm phong lại;*

Tại đây, người ta sẽ không dám nghĩ rằng Hê-mô, Si-chem là hai con người được chép trong đoạn Kinh-Thánh này là nói về Đức Chúa Trời và về Đức Chúa Jêsus Christ, vì người ta thường nghĩ theo cách của xác thịt! Trong khi Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng hết thảy mọi sự được chép trong Kinh-Thánh (phần Cựu-ước) là chép về Ngài, làm chứng về Ngài. Chính Đức Thánh Linh sẽ mở trí cho chúng ta biết lý do tại sao Lời Chúa lại chép như vậy, đó là vì Đức Chúa Trời đang tìm kiếm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, vì loài người được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời, nghĩa là bằng tiếng phán của Đức Chúa Trời, như gió, như không khí và không có một vật nào có thể giữ được lại tiếng Đức Chúa Trời đã phán ra, nhưng linh hồn của loài người thì có. Theo cách của loài người chúng ta ngày nay nói về bộ nhớ của các con CHIP trong hệ thống máy tính vậy. Người ta không thể nhớ được và lưu giữ được quá nhiều thông tin trong bộ não của xác thịt mình, nhưng đối với linh hồn của loài người thì có thể lưu giữ được cách không hạn chế, vì linh hồn của loài người chúng ta được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời toàn năng.

Như vậy, khi Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, thì Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật sẽ nhìn vào lòng, tức là nơi linh hồn của những người đang nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố mà Ngài biết linh hồn nào tin và linh hồn nào không tin Lời Đức Chúa Trời. Đó chính là lý do mà những bọn người tự ý nhảy vào chức vụ rao giảng Tin-Lành sẽ không thể nào khiến cho linh hồn của những người nghe các lời họ đã rao giảng đó được tái sanh linh hồn mình, vì các lời của bọn người đó rao giảng không có Lẽ thật, không phải là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và vì bọn người đó không được Đức Thánh Linh chọn và sai đi, nên chúng bị coi là giáo sư giả, là tiên tri giả và Đức Chúa Jêsus Christ đã gọi những người đó là quân trộm cướp.

Còn đối với những người được Đức Chúa Trời chọn và chỉ định từ trước khi sáng thế, thì khi kỳ định cho những người đó đến, thì Đức Thánh Linh sẽ gọi những người đã được chọn đó bước vào chức vụ và chính Đức Thánh Linh sẽ cùng làm việc với những người đó, vì Đức Thánh Linh sẽ đặt Lời của Ngài vào trong lòng, trong trí và trong miệng những người đó và khi những người đó rao giảng Lời của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh cùng làm việc với những người đó, như Kinh-Thánh đã chép:

Mác 16:19-20: Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững đạo (vững các Lời của Đức Chúa Trời đã được công bố ra).

Trở lại với ý nghĩa của danh Hê-mô trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì Hê-mô có nghĩa là *Con Lừa đực trưởng thành*, còn các ý nghĩa kèm theo là bóng về quyền năng, chức năng, khả năng mà con lừa đực đó có thể tạo nên, đó là *làm cho sôi lên, làm cho nổi bọt lên, là cho rối loạn, làm cho trở nên hỗn loạn, làm cho đồ ửng lên, làm cho bị che phủ, khiến cho không thể thấy được, niềm phong lại;*

Hê-mô là bóng về công việc lạ lùng của Đức Chúa Trời làm ra để thi hành sự cứu chuộc loài người.

Bây giờ chúng ta hãy đến với sự lạ lùng mà người ta có thể chấp nhận về biểu tượng của Đức Chúa Jêsus

Christ, Đấng được ví là **chiên con của Đức Chúa Trời** chí cao.

Kinh-Thánh cũng cho chúng ta biết một số biểu tượng của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là *Bò đực*, *Chim Đại bàng*, *Sư tử của chi phái Giu-đa* và *Chiên con không tỳ vết* và *Con trai của Người* - *the Son of man*.

Ê-xê-chi-ên 1:1-20: Năm thứ ba mươi, ngày mồng năm tháng tư, khi ta đang ở giữa phu tù, trên bờ sông Kê-ba, các tầng trời mở ra, và ta xem những sự hiện thấy của Đức Chúa Trời. Ngày mồng năm tháng ấy, bấy giờ là năm thứ năm sau khi vua Giê-hô-gia-kin bị bắt làm phu tù, Lời của Đức Giê-hô-va được phán riêng cho thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên, con trai Bu-xi, tại trong đất người Canh-đê, trên bờ sông Kê-ba. Ấy là tại đó mà tay Đức Giê-hô-va đặt trên người. Nay, ta thấy có luồng gió bão đến từ phương bắc, một đám mây lớn bọc lửa giải sáng khắp tư bề; từ giữa nó, thấy như loài kim bóng nhoáng ra từ chính giữa lửa. Từ giữa nó, thấy giống như bốn vật sống, hình trạng như vậy: bộ giống người, mỗi con có bốn mặt và bốn cánh. Chân nó thẳng, bàn chân như bàn chân bò con đực; sáng ngời như đồng bóng nhoáng. Dưới những cánh nó, bốn bên đều có tay người; bốn con có mặt và có cánh mình như sau này: cánh tiếp giáp nhau khi đi, không xây lại, mỗi con cứ đi thẳng tới. Còn như hình mặt nó, thì bốn con đều có mặt người; bốn con đều có mặt sư tử ở bên hữu; bốn con đều có mặt bò ở bên tả; và bốn con đều có mặt chim đại bàng (eagle). Những mặt và cánh phân rẽ ra bởi trên cao; mỗi con có hai cánh giáp với nhau, và có hai cánh che thân mình. Mỗi con đi thẳng tới: thần khiến đi đâu thì đi đó, không xây mình lại trong khi đi. Hình trạng của những vật sống ấy giống như hình trạng than đỏ và đuốc lửa; lửa lên xuống giữa các vật sống ấy, lửa nhoáng sáng và có chớp từ nó phát ra. Các vật sống ấy chạy đi và trở lại như hình trạng chớp nhoáng. Vả, đang khi ta ngắm xem các vật sống ấy, này, trên đất có một cái bánh xe ở kề bên các vật sống ấy, mỗi một trong bốn mặt đều có một bánh xe. Hình và kiểu những bánh xe ấy giống như bích ngọc; hết thấy bốn bánh đều giống nhau; hình và kiểu như là bánh xe trong bánh xe. Khi đi tới, thì đều đi bốn phía mình: khi đi không phải xây lại. Vòng bánh xe cao và dễ sợ; và vòng bánh xe của bốn con đều đầy những mắt. Khi các vật sống đi, các bánh xe cũng đi kề bên; các vật sống bị cất lên khỏi đất, các bánh xe cũng bị cất lên như vậy. Thần muốn đi đâu thì các vật sống đi đó; thần đi đó thì các bánh xe cũng bị cất lên kề bên các vật sống; vì thần của vật sống đó ở trong các bánh xe.

Giăng 1:17-34: Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết. Đây là lời chứng của Giăng, khi dân Giu-đa sai mấy thầy tế lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi người rằng: Ông là ai? Người xưng ra, chẳng chối chi hết, xưng rằng mình không phải là Đấng Christ. Họ lại hỏi: Vậy thì ông là ai? phải là Ê-li chăng? Người trả lời: Không phải. Ông phải là đấng tiên tri chăng? Người trả lời: Không phải. Họ bèn nói: Vậy thì ông là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai? Người trả lời: Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng tiên tri Ê-sai đã nói. Những kẻ chịu sai đến cùng Giăng đều là người Pha-ri-si. Họ lại hỏi rằng: Nếu ông chẳng phải Đấng Christ, chẳng phải Ê-li, chẳng phải đấng tiên tri, thì cơ sao ông làm phép báp-têm? Giăng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp-têm bằng nước; nhưng có một Đấng ở giữa các người mà các người không nhận biết. Ấy là Đấng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài. Những việc đó đã xảy ra tại thành Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, là nơi Giăng làm phép báp-têm. Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Jêsus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi. Ấy về Đấng đó mà ta đã nói: Có một người đến sau ta, trổi hơn ta, vì người vốn trước ta. Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm phép báp-têm bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên. Giăng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-têm bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Xa-cha-ri 9:9: Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trổi tiếng reo vui! Nay, Vua người đến cùng người, Ngài là công bình và ban sự cứu chuộc, nhu mì và cưỡi lừa, tức là con của lừa cái.

Ma-thi-ơ 21:1-9: Vừa khi Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, mà phán rằng: Hãy đi đến làng ở trước mặt các

người, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho Ta. Nếu có ai nói chi với các người, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. Và, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của Đấng tiên tri rằng: **Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua người đến cùng người, nhu mì, cưỡi lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách. Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo Lời Đức Chúa Jêsus đã dạy. Hai người dắt lừa cái và lừa con, trải áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cưỡi lên. Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân Danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!**

Lừa cái mà Đức Chúa Jêsus Christ đã cưỡi để vào thành Giê-ru-sa-lem đó là bóng về công việc của Đức Thánh Linh, Đấng duy nhất có quyền đặt Lời của Đức Chúa Trời, cả Luật pháp văn tự và Lẽ thật vào trong lòng, trong trí của những người đã nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình.

Chúng ta xem Kinh-Thánh chép gì về Đức Chúa Jêsus Christ - **the Son of man** - *Con trai của loài người*.

Có 2 sách trong Kinh-Thánh phần Cựu ước chép về Đức Chúa Jêsus Christ là *Con trai của loài người*, nhưng bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã không chép đúng như Lời Đức Chúa Trời đã phán và Kinh-Thánh có chép.

Isaiah 56:2: Blessed is the man that doeth this, and the Son of man that layeth hold on it; that keepeth the sabbath from polluting it, and keepeth his hand from doing any evil.

Ê-sai 56:2: Phước thay cho người làm điều đó, và con người - the Son of man - cầm vững sự đó, giữ ngày Sa-bát đừng dưng làm ô uế, cầm tay mình không làm một điều ác nào!

Chữ **the Son of man** (*con trai của loài người*) chép trong 2 câu Kinh-Thánh trên là nói về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã *cầm giữ vững Luật pháp của ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời*.

Daniel 7:13: I saw in the night visions, and, behold, one like the Son of man came with the clouds of heaven, and came to the Ancient of days, and they brought him near before him.

Đa-ni-ên 7:13: Ta lại nhìn xem trong những sự hiện thấy ban đêm, này, có một người giống như con trai của loài người đến với những đám mây trên trời; người tới đến Đấng Thượng Cổ và bị dẫn đến trước mặt Ngài.

Cụm từ **the Son of man** được chép trong sách Đa-ni-ên 7 câu 13 là nói về Đức Chúa Jêsus Christ - *Con trai của loài người*, mà bản tiếng Việt đã dịch sai ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời. Vì ý nghĩa của chữ **the Son of man** là nói về Đức Chúa Jêsus Christ - **Con Cả ở giữa nhiều anh em** (Rô-ma 8:29), mà chữ **the Son of man** trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là nói về Lời của Đức Chúa Trời được ban cho loài người và thuộc về sự sống của loài người, là sự sống của linh hồn loài người, là Lời của Đức Chúa Trời sẽ được nói ra qua môi miệng của loài người mà đem lại sự cứu chuộc cho những người nào được nghe, tin cậy và sở hữu các **Lời** đó.

Theo ý nghĩa của chữ **con trai - man**^{HI121} khi không có chữ **the** đặt ở trước là nói chung về **loài người**, là **con trai - בן - ben**, số 1121 ra từ chữ **בנא - banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai, con cái; để xây dựng, để sửa chữa, để thiết lập, để sanh sản con cái, khiến cho tiếp tục;*

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán gì về chính Ngài, là **the Son of man**.

Ma-thi-ơ 11:19: Con người đến, hay ăn hay uống, thì họ nói rằng: Kia, là người ham ăn mê uống, bạn bè với người thu thuế cùng kẻ xấu nét. Song le, sự khôn ngoan được xưng là phải, bởi những việc làm của sự ấy.

Bản King James version chép: The Son of man came eating and drinking, and they say, Behold a man gluttonous, and a winebibber, a friend of publicans and sinners. But wisdom is justified of her children.

Như vậy, chúng ta đã thấy Đức Chúa Trời đã dùng ngôn ngữ của loài người để nói về công việc của Ngài theo cách lạ lùng, để giấu những sự sâu nhiệm trong những sự được gọi là lạ lùng đó, mà những sự sâu nhiệm được gọi là lạ lùng đó chỉ được tỏ ra cho những người kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời mà thôi, như Kinh-Thánh đã chép:

Châm ngôn 8:17-21: Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái của Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đừng làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy đầy các kho tàng của họ.

Chữ **gặp (Ta)** - **findh**^{H8672} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **נָצַף** - **matsa'** số 8672 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tìm thấy được, đạt được, kiếm được, sở hữu được, phát hiện được, chứng minh được, tìm được điều đã bị mất, gặp được người mình cần gặp, khiến người khác cũng tìm được, gặp được;*

Các chữ **Ta** được chép trong các câu trên, là nói về Lời của Đức Chúa Trời, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã phán về điều mà Lời Chúa đã chép trong sách Châm ngôn 8 này như sau:

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Chúng ta vừa điếm qua một số lời đã chép về các danh trong Kinh-Thánh để nhận biết những sự lạ lùng chép trong Kinh-Thánh là nói về Đức Chúa Jêsus Christ và về những sự lạ lùng của Đức Chúa Trời, và đó là điều rất quan trọng, vì nếu người nào nghe Lời Chúa mà không hiểu, thì ma quỷ sẽ nhân dịp đó mà lừa dối, khiến người ấy không tin vào những sự mình đã nghe và như vậy, người đánh mất phần ân điển mà Đức Chúa Trời đã ban cho người ấy, vì Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh là ân điển của Đức Chúa Trời ban cho loài người, nghĩa là cho linh hồn của chúng ta, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của linh hồn loài người.

Tất cả những sự **lạ lùng** đó được gọi là **công việc lạ lùng** của Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép:

Thi Thiên 107:15-21-31: Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người.

Chúng ta tiếp tục suy gẫm những sự lạ lùng được chép trong Kinh-Thánh.

Chữ **hoàng tử** - **prince**^{H5387} chép trong Sáng thế ký 34 câu 2 trên, đó là chữ **נָסִיךְ** - **nasiy**, số 5387 ra từ chữ **נָסַף** - **nasa'**, số 5375 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hoàng tử, vua, kẻ cai trị, người được tôn cao, người đáng kính trọng, người lãnh đạo, lãnh tụ, người chịu đựng, người chống đỡ, người mang vác, nơi nương tựa, nơi trồng cây, sự tha thứ, khiến cho được tôn cao, khiến cho được giữ vững, khiến cho chịu đựng được, khiến cho sanh sản bông trái, làm cho nhớ lại, khiến cho khát khát, khiến cho thèm muốn, ao ước;*

Chữ **xứ** - **the country**^{H776} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **אֶרֶץ** - **erets**, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất, đất ruộng, trái đất, thế gian, quê hương, xứ sở, dân tộc, để làm cho vững chắc,*

Chúng ta hãy chú ý vào Lời Chúa đã chép về việc khi **hoàng tử Si-chem thấy Đi-na**, thì **tâm hồn chàng vấn vít cùng Đi-na**;

Chữ **thấy** - **saw**^{H7200} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **רָאָה** - **rââh**, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để nhìn, để kiểm tra, để hiểu, để nhận biết, để quan sát, để thanh tra, để cân nhắc, để xem xét, để nhận xét, để quan tâm tới, để xác nhận, để chứng minh, để phê chuẩn, để cung cấp thông tin, để tìm kiếm bằng chứng, để phân biệt, để kinh nghiệm được;*

Sáng thế ký 34:3: Tâm hồn chàng vấn vít cùng Đi-na, con gái Gia-cốp, thương mến con gái tơ đó, lấy lời ngon ngọt nói cùng nàng.

Bản King James version chép: ³And his soul^{H5315} **clave**^{H1692} unto Dinah^{H1783} the daughter^{H1323} of Jacob^{H3290}, and he loved^{H157} the damsel^{H5291}, and spake^{H1696} kindly^{H5921-H3820} unto the damsel^{H5291}.

Chữ **vấn vít** - **clave**^{H1692} **unto** chép trong câu 3 trên, đó là chữ **דָּבַק** - **dabaq**, số 1692 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bám chặt lấy, dính chặt lấy, gắn bó với, bám theo, đi cùng, theo sát, tham gia vào, ở lại với, gắn kết với, ở lại với, được gắn kết với nhau, khiến cho gắn bó, vượt qua;*

Hết thấy mọi người tin Chúa đều biết Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời và Chúa Jêsus đã phán rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.** (Giăng 14:12)

Chính Đức Chúa Jêsus Christ đã cầu xin Đức Chúa Cha khiến cho những người yêu mến Ngài, là những người được Đức Chúa Cha chọn vào giao cho Ngài đào tạo, trang bị, huấn luyện cho được làm môn đồ của Ngài, nghĩa là được làm chức thầy tế lễ nhà Vua, mà Đức Chúa Jêsus Christ là thầy tế lễ thượng phẩm của nước thầy tế lễ này và mọi sự mà Chúa Jêsus đã trải qua, thì những người được chọn đó cũng phải trải qua như vậy:

Giăng 17:24-26: Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này

nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Có thể nói mọi người tin Chúa đều đã đọc sách Tin-Lành Giảng, nhưng không phải hết thấy đều những người đã đọc sách Giảng đều sẽ hiểu được những sự sâu nhiệm được giấu trong các lời mà sứ đồ Giảng đã viết trong sách mang tên ông, vì các Lời được chép đó đều do Đức Thánh Linh cảm động mà được chép xuống, nên không phải mọi người tin Chúa đều có thể hiểu, nếu không được Đức Thánh Linh mở con mắt của linh hồn người đó cho được thấy, cũng như Đức Chúa Jêsus Christ đã ban ơn đó cho sứ đồ Phi-e-rơ: **Còn Ta, Ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, Ta sẽ lập Hội thánh của Ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.** (Ma-thi-ơ 16:18-19).

Bây giờ chúng ta xem những người thật sự yêu mến Lời Đức Chúa Trời sẽ làm như Lời Chúa đã phán:

Giăng 1:11-13: Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Bản King James version chép: ¹¹He came^{G2064} unto his own, and his own received^{G3880} him not. ¹²But as many^{G3745} as received^{G2983} him, to them gave^{G1325} he power^{G1849} to become^{G1096} the sons^{G5043} of God^{G2316}, even to them that believe^{G4100} on^{G1519} his name^{G3686}: ¹³Which^{G3739} were born^{G1080}, not of blood^{G129}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of the flesh^{G4561}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of man^{G435}, but of God^{G2316}.

Chữ **nhận (chẳng hề nhận)** received^{G3880} chép trong câu 11 trên, đó là chữ παραλαμβάνω - paralambano, số 3880 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *không đến gần, không kết bạn với, không liên kết với, không học theo, không làm theo, không tiếp nhận, không nhận lấy cho mình;*

Chữ **nhận (đã nhận)** - received^{G2983} chép trong câu 12 trên, đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2983 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *chấp nhận lấy cho mình, cầm giữ ấy, nắm chặt lấy, giữ chặt lấy, giành lấy cho mình, chiếm lấy cho mình, sở hữu lấy cho mình;*

Cả Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ và Kinh-Thánh cũng chép về chúng ta và nếu chúng ta đã biết rõ ý nghĩa của việc Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật và mọi sự Đức Chúa Jêsus Christ đã làm đó là con đường để hết thấy những người nào tin Ngài và muốn làm theo như Ngài đã làm, thì Thánh Linh của Đấng Christ sẽ mở con mắt của lòng những người đó cho được hiểu ý nghĩa sâu nhiệm của Lời Chúa đã chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, thì chúng ta có thể thấy rằng Đì-na (con gái của Gia-cốp) là bóng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đã hành động trong lòng của những người đã sở hữu ân tứ này, là bông trái của Xinh-ba, con đòi của La-ban cắt cử theo hầu Lê-a, là **bóng** về Lẽ thật, khiến cho linh hồn người đó quản trị thân thể xác thịt mình làm đồ dùng về sự công bình mà công bố Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, mà quyền phép khiến linh hồn người đó có thể công bố được Luật pháp trọn vẹn này là **hình**, vì tên của Đì-na - Dinah^{H1783}, đó là chữ דִּינָה - Diyah, số 1783 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là *sự phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp.*

Khi linh hồn của người tin Chúa được sở hữu các bông trái của Đức Thánh Linh (*mà các con trai và một con gái của Gia-cốp là bóng*), thì người đó sẽ thực hành chức năng mà linh hồn mình đã nhận được từ Đức Thánh Linh, *mà Đì-na là bóng về sự thực thi trách nhiệm của tâm linh người tin Chúa, khi đã nhận được sự sống lại, sẽ phải làm.*

Bây giờ chúng ta trở lại với việc đã xảy đến với hoàng tử Si-chem và cả nhà của Hê-mô, cha của hoàng tử Si-chem và cả thành Si-chem, khi các con trai của Gia-cốp biết chuyện đã xảy đến với Đì-na.

Trong bài trước chúng ta đã học và biết ý nghĩa của điều mà Kinh-Thánh chép về việc hoàng tử Si-chem đã bắt nàng Đì-na về thành của mình và ăn nằm với nàng mà bản tiếng Việt đã dịch là **điểm nhục nàng** ! Đây cũng là một bằng chứng về việc khi người ta nhìn vào lời văn tự chép trong Kinh-Thánh, dù là ngôn ngữ nào thì văn tự vẫn là xác thịt, nên những người dịch văn tự đã dịch theo cách nghĩ của xác thịt về câu chuyện hoàng tử cướp nàng Đì-na về thành của mình và những người dịch đó đã nghĩ theo cách họ hiểu là hoàng tử Si-chem sẽ làm như vậy với Đì-na để thỏa mãn ý muốn của xác thịt mình, vì chữ mà người ta dịch là **điểm nhục** chép trong câu 2 đó, theo bản King James version chép là: ²And when Shechem^{H7927} the son^{H1121} of Hamor^{H2544} the Hivite^{H2340}, prince^{H5387} of the country^{H776}, saw^{H7200} her, he took^{H3947} her, and lay^{H7901} with her, and defiled^{H6031}

her.

Chúng ta phải hiểu lý do tại sao những người dịch, hoặc những người giảng Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh khi linh hồn của họ chưa được tái sinh, không được Đức Thánh Linh dắt dẫn, thì người ta sẽ suy nghĩ theo sự hiểu biết, hoặc theo kinh nghiệm sống, hoặc chịu ảnh hưởng của xã hội đương thời khiến họ suy luận theo cách mình hiểu, khiến cho Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh bị giảng sai và những người nghe theo các lời đó bị dắt theo cách người giảng hiểu và nếu người giảng có danh chức vụ thì người ta càng dễ tin theo.

Cũng một lẽ đó, nhiều người có chức vụ đứng giảng đã không dám giảng Lời Chúa chép trong sách Nhã-ca, vì các ngôn từ người ta dịch theo ngôn ngữ của xác thịt, khiến Lời Chúa chép trong Nhã-ca trở thành cái bẫy nói về ái tình của xác thịt và người ta sẽ nghi ngờ, không dám “đụng tới sách Nhã-ca”. Ví dụ như đoạn 4 này:

Nhã-ca 4:1-16: Hỡi bạn tình ta, này mình đẹp đẽ thay, mình đẹp đẽ thay! Mắt mình trong lúp giống như mắt bò câu; Tóc mình khác nào bầy dê nằm nơi triền núi Ga-la-át. Răng mình như thể bầy chiên mới hốt lông, từ ao tắm rửa đi lên, thấy đều sanh đôi, không một con nào son sẻ. Môi mình tựa sợi chỉ hồng, miêng mình có duyên thay; Má mình trong lúp tựa như nửa quả lựu. Cổ mình như tháp Đa-vít, xây cất để treo binh khí; Ngàn cái khiên treo tại đó, là các cái khiên của tay anh hùng. Hai nương long (cặp vú) mình như cặp con sanh đôi của hoàng dương, thả ăn giữa đám hoa huệ. Ta sẽ đi lên núi một được, đến đồi nhũ hương, ở cho đến khi hừng đông ló ra, và bóng tối tan đi. Hỡi bạn ta, mình vốn xinh đẹp mọi bề, nơi mình chẳng có tí vết gì cả. Hỡi tân phụ ta, hãy cùng ta đến từ Li-ban, hãy cùng ta đến từ Li-ban; Khá nhìn xem từ chót A-ma-na, từ đỉnh Sa-nia và Hết-môn, từ hang sư tử, từ núi con beo. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, mình đã cướp lấy lòng ta, vì một cái liếc mắt, vì một vòng trân châu nơi cổ mình, mình đã cướp lấy lòng ta. Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ái tình mình đẹp là dường nào! ái tình mình ngon hơn rượu, và mùi thơm của dầu mình tốt hơn các thức hương! Hỡi tân phụ ta, môi mình nhỏ mật ong xuống, dưới lưỡi mình có mật ong và sữa; Hỡi thơm của quần áo mình như hơi thơm của Li-ban. Em gái ta, tân phụ ta là vườn đóng kín, là nguồn nước khóa lại, là suối niêm phong. Đám cây mình là vườn địa đàng, có thạch lựu và trái ngon, hoa phụng tiên và cây cam tòng. Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, cùng mọi thức cây có mùi thơm, một được, lư hội với các hương liệu có danh. Mình là mạch nước trong vườn, là giếng nước sống, là dòng nước chảy từ Li-ban! Hỡi gió bắc, hãy nổi dậy, hỡi gió nam, hãy thổi đến; Hãy thổi trong vườn tôi, hầu cho các mùi thơm nó bay ra! Nguyện lương nhân tôi vào trong vườn người, và ăn các trái ngon ngọt của người!

Vì trọng tâm của bài chúng ta học hôm nay không phải là sách Nhã-ca, nên chúng ta hãy trở lại với Lời Chúa chép về mối tình của Đức Chúa Jêsus Christ với những người nào yêu mến Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, mà hoàng tử Si-chem và nàng Đi-na chép trong Sáng thế ký 33 và 34 là bóng.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để tìm kiếm chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên, điều đó có nghĩa trong hết thảy loài người đã được sanh ra và sẽ tiếp tục được sanh ra trong thân thể xác thịt ở trên đất này, đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước trong sự mưu luận của Ngài, vì hết thảy linh hồn loài người đã, đang và sẽ tiếp tục được sanh ra trên đất này, đều có khả năng nhận biết Lời của Đức Chúa Trời, thế nhưng không phải hết thảy linh hồn đều sẽ chọn lấy Lời của Đức Chúa Trời để làm Chúa của sự sống mình, vì hết thảy mọi linh hồn được sanh ra sau khi A-đam, là người trước nhất được sanh ra trên đất này, đều bị ảnh hưởng bởi tình trạng sống của linh hồn cha mẹ mình, như Kinh-Thánh đã chép: **vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời** (Rô-ma 3:23), dầu vậy, Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục tìm cho Ngài những linh hồn sẽ nghe Lời của Đức Chúa Trời mà trở lại cùng Ngài và kế hoạch tìm kiếm chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên vẫn tiếp tục theo sự mưu luận của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có thể thấy mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định tạo nên loài người đó là tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, như Kinh-Thánh đã chép:

Sáng thế ký 1:16-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống;

ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phạm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đang dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Chúng ta có thể thấy Đức Chúa Trời công bình đã sửa soạn xong tất cả mọi sự thuộc về môi trường sống hoàn hảo cho loài người, là loài được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật, rồi Đức Chúa Trời mới tạo nên loài người và ban cho loài người quyền quản trị công việc do Ngài tạo nên và đó là sự yêu thương, là bốn tánh của Đức Chúa Trời.

Ma-la-chi 2:15-17: **Vả, hơi sống của Đức Chúa Trời đâu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi. Nhưng vì sao chỉ làm một người? Ấy là vì tìm một dòng dõi thánh. Vậy các người khá cẩn thận trong tâm thần mình; chớ đả cách phỉnh dối với vợ mình lấy lúc tuổi trẻ. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán rằng Ta ghét người nào bỏ vợ, và người nào lấy sự hung dữ che áo mình, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy hãy giữ trong tâm thần các người, chớ đả cách phỉnh dối. Các người đã làm phiền Đức Giê-hô-va bởi những lời nói mình; các người lại nói rằng: Chúng tôi có làm phiền Ngài ở đâu? Ấy là khi các người nói: Ai làm điều dữ thì đẹp mắt Đức Giê-hô-va, và Ngài ưa thích những người như vậy; bằng chẳng vậy, thì nào Đức Chúa Trời của sự chánh trực ở đâu?**

Đức Chúa Trời công bình đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài và Ngài đã đặt loài người vào trong vườn Ê-đen theo đúng nghĩa của tên gọi Ê-đen là vườn khoái lạc, vườn đem lại sự vui thích và sung sướng, không phải cho Ngài hưởng, nhưng là cho loài người được hưởng, nếu loài người tuân theo các mạng lệnh của Ngài mà trồng vườn và giữ vườn.

Theo Lẽ thật thì A-đam là chồng và Ê-va là vợ của A-đam. A-đam là nói về linh hồn, là người bề trong, còn Ê-va là vợ và Ê-va là nói về người bề ngoài, là xác thịt, phải vâng phục sự cai trị của linh hồn làm theo Lời Đức Chúa Trời. Nhưng vì A-đam đã không vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời, đã không truyền dạy cách đầy đủ cho Ê-va tuân theo mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, mà người lại còn nghe theo lời vợ mà vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời, ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và vì tội lỗi đó mà loài người phải chết. Dầu vậy, mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã phán với loài người từ lúc ban đầu vẫn không thay đổi, vì Ê-va được tạo nên bởi thịt và xương của A-đam và A-đam ra từ Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phán với loài người không được phép bội giao ước ban đầu, mà chính Ngài cũng giữ điều Ngài đã định ở trong lòng khi Ngài quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, đó là Ngài không huỷ diệt loài người, vì bốn tánh của Ngài là sự yêu thương.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước của Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Giăng 3:16-21: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.**

Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên để cứu chuộc loài người mà Ngài đã tạo dựng nên theo ảnh tượng của Ngài, thì Đức Chúa Trời đã dùng chính ảnh tượng của Ngài, đó là sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Ngài để cứu chuộc loài người. Đức Chúa Trời đã dùng Lời hằng sống và bền vững của Ngài, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ chính là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, đến

thế gian này để cứu chuộc loài người trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài và sự cứu chuộc đó được thi hành theo nguyên tắc công bình của Đức Chúa Trời, đó là: **Phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.** (Giăng 6:40).

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với điều mà Lời Chúa đã chép về việc hoàng tử Si-chem khi người thấy nàng Đì-na thì tâm hồn của người liền vấn vít. Điều này là bóng về việc khi người nào nhìn Đức Chúa Jêsus Christ (Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời) như hoàng tử Si-chem nhìn thấy Đì-na (mà tên của Đì-na có nghĩa là *sự phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp*). Tên của Đì-na mang ý nghĩa trọn vẹn về quyền phép của Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh và như vậy, bất cứ người nào yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, thì linh hồn người đó sẽ được sở hữu mọi sự có trong Đì-na thật, vì mọi sự mà Gia-cốp nhận được từ La-ban đều là bóng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh có chép:

Hê-bơ-rơ 1:1-14: **Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tỏ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy Lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con Ta, ngày nay Ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con Ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, Quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nền đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng. Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng nào Ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân người? Các thiên sứ há chẳng phải đều là thân hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu chuộc hay sao?**

Chúng ta đã biết mục đích Đức Chúa Trời tạo nên loài người là để tìm cho Ngài một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ và khi dân Y-sơ-ra-ên đã được gia thêm dân số và ổn định nơi sống trong xứ Ca-na-an và sau khi họ đã nhận được Luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho họ qua Môi-se và họ đã xây dựng một đền thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem, thì đến kỳ đã định của kế hoạch cứu chuộc, Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người.

Từ trên trời cao, Đức Chúa Trời nhìn xuống con cái loài người và Ngài đã chọn và chỉ định những người mà Ngài đã biết trước trong sự mưu luận của Ngài, hầu cho những người được chọn đó sẽ được giao cho Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Ngài, để những người sẽ được vào trong Nước của Con rất yêu dấu của Ngài.

Hoàng tử Si-chem là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, còn nàng Đì-na là bóng về những người đã được Đức Chúa Cha chỉ định vào giao cho Đức Chúa Jêsus Christ để được Ngài huấn luyện, đào tạo cho được trở môn đồ của Ngài và những người đó sẽ được vào trong Nước của Đức Chúa Jêsus Christ, là nước thầy tế lễ.

Chúng ta hãy xem những sự đã xảy đến với hoàng tử Si-chem và nàng Đì-na, là bóng về những sự sẽ xảy đến sau này với Đức Chúa Jêsus Christ và những người Đức Chúa Cha chọn cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Giăng 17:1-26: **Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con**

đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ trình dâng lên Đức Chúa Cha đã chứng minh những người được Đức Chúa Cha chọn và giao cho Ngài đó đã đạt đủ tiêu chuẩn của người rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, mà ý nghĩa của tên Đê-na đó là bóng, đó là: *sự phán xét, sự cáo trách, sự phê bình, sự kết án, sự chỉ trích, sự đấu tranh, sự chấp hành Luật pháp*. Chúa Jêsus đã chứng nhận cho những người được Đức Chúa Cha chọn và giao cho Ngài sẽ làm được công việc mà Đê-na là bóng: *sự thực thi trách nhiệm của tâm linh người tin Chúa, khi đã nhận được sự sống lại, sẽ phải làm*.

Gia-cốp đã mua miếng đất thuộc về xứ của Si-chem và điều đó là bóng về gia đình của Gia-cốp đã trở thành dân sống trong xứ thuộc về Si-chem. Chính việc Nàng Đê-na đi ra khỏi trại của cha mình, để thăm con gái xứ Si-chem đó đã khiến cho hoàng tử Si-chem yêu mến nàng, mà sự Đê-na thăm con gái xứ Si-chem đó là bóng về lý do Đức Chúa Cha chọn những người do Ngài chỉ định đó mà giao cho Con một Ngài hầu cho những người được chọn đó trở nên môn đồ của Con một Ngài và những người đó sẽ được ngồi đồng bàn với Con một của Đức Chúa Trời trong Nước Đức Chúa Trời.

Chữ **đi ra thăm** - went^{H3318} out chép trong câu Sáng thế ký 34:1 trên, đó là chữ נָסַח - yatsa, số 3318 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đi ra, tiến tới, trình diện, ra mắt, hành động, phát ra từ..., sự truyền bá tư tưởng, sự trải rộng ra, sự tiếp tục nói ra;*

Chữ **thăm** - to see^{H7200} chép trong câu Sáng thế ký 34:1 trên, đó là chữ רָאָה - râah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để nhìn, để kiểm tra, để hiểu, để nhận biết, để quan sát, để thanh tra, để cân nhắc, để xem xét, để nhận xét, để quan tâm tới, để xác nhận, để chứng minh, để phê chuẩn, để cung cấp thông tin, để tìm kiếm bằng chứng, để phân biệt, để kinh nghiệm được;*

Việc hoàng tử Si-chem cướp (took) nàng Đê-na đó là bóng về việc Đức Chúa Jêsus Christ gọi những người được Đức Chúa Cha chọn và giao cho Ngài cho được làm môn đồ Ngài.

Sáng thế ký 34:2: Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điểm nhục nàng.

Bản King James version chép câu 2 trên như sau: ²And when Shechem^{H7927} the son^{H1121} of Hamor^{H2544} the Hivite^{H2340}, prince^{H5387} of the country^{H776}, saw^{H7200} her, he took^{H3947} her, and lay^{H7901} with her, and defiled^{H6031} her.

Chữ **cướp đi** - took^{H3947} chép trong câu Sáng thế ký 34 câu 2 trên, đó là chữ **לָקַח** - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự cầm lấy, sự nắm lấy, sự giữ lấy, sự nhận lấy, hãy hiểu rõ, hãy nắm vững, hãy tiếp nhận, hãy mang theo bên mình, hãy chấp nhận, chớ bác bỏ, hãy sở hữu lấy;*

Chữ **nằm với** - lay^{H7901} chép trong Sáng thế ký 34 câu 2 trên, đó là chữ **שָׁכַב** - shakab, số 7901 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ăn nằm với như vợ chồng, sự nằm xuống, sự yên nghỉ, sự thanh thản, cho ở trọ, cho tạm trú, sự chết, sự qua đời, sự ném xuống, sự cướp lấy;*

Chữ **làm điếm nhục** - defiled^{H6031} chép trong Sáng thế ký 34 câu 2 trên, đó là chữ **אָנַח** - anah, số 6031 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiếm giữ lấy, trở nên bận rộn với, làm cho đau buồn, làm cho ưu phiền, làm cho hạ mình xuống, làm cho cúi đầu xuống, làm cho quy phục;*

Sáng thế ký 34:2: Si-chem, con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điếm nhục nàng.

Chữ **thấy** - saw^{H7200} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **רָאָה** - rââh, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để nhìn, để kiểm tra, để hiểu, để nhận biết, để quan sát, để thanh tra, để cân nhắc, để xem xét, để nhận xét, để quan tâm tới, để xác nhận, để chứng minh, để phê chuẩn, để cung cấp thông tin, để tìm kiếm bằng chứng, để phân biệt, để kinh nghiệm được;*

Chữ **cướp đi** - took^{H3947} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **לָקַח** - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự cầm lấy, sự nắm lấy, sự giữ lấy, sự nhận lấy, hãy hiểu rõ, hãy nắm vững, hãy tiếp nhận, hãy mang theo bên mình, hãy chấp nhận, chớ bác bỏ, hãy sở hữu lấy;*

Chữ **nằm với** - lay^{H7901} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **שָׁכַב** - shakab, số 7901 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ăn nằm với như vợ chồng, sự nằm xuống, sự yên nghỉ, sự thanh thản, cho ở trọ, cho tạm trú, sự chết, sự qua đời, sự ném xuống, sự cướp lấy;*

Chữ **làm điếm nhục** - defiled^{H6031} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **אָנַח** - anah, số 6031 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiếm giữ lấy, trở nên bận rộn với, làm cho đau buồn, làm cho ưu phiền, làm cho hạ mình xuống, làm cho cúi đầu xuống, làm cho quy phục;*

Trí tưởng tượng và sự suy đoán của xác thịt theo ngôn ngữ văn tự đã khiến người dịch suy diễn theo hành vi tình dục cách cưỡng bức, nên họ đã sử dụng từ *điếm nhục*, trong khi chữ **אָנַח** - anah, số 6031 của tiếng Hê-bơ-rơ, có các nghĩa là: *chiếm giữ lấy, trở nên bận rộn với, làm cho đau buồn, làm cho ưu phiền, làm cho hạ mình xuống, làm cho cúi đầu xuống, làm cho quy phục;*

Từ nên chọn thay cho chữ **làm điếm nhục** - defiled^{H6031} này sẽ phải là *chiếm giữ lấy*, nghĩa là quyết định chọn lựa theo tiêu chuẩn đã định theo Lời Chúa chép trong sách Giăng 14:21.

Hoàng tử Si-chem là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ và nàng Đì-na là bóng về những người được Đức Chúa Trời chọn và giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ để họ được trở thành môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ và bây giờ chúng ta hãy xem điều Đức Chúa Jêsus Christ đã làm khi Ngài gọi các những người được chọn.

Ma-thi-ơ 4:17-22: Từ lúc đó, Đức Chúa Jêsus khởi giảng dạy rằng: Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần. Khi Ngài đang đi dọc theo mé biển Ga-li-lê, thấy hai anh em kia, là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, với em là Anh-rê, đang thả lưới dưới biển, vì hai anh em vốn là người đánh cá. Ngài phán cùng hai người rằng: Các người hãy theo ta, ta sẽ cho các người nên tay đánh lưới người. Hai anh em liền bỏ lưới mà theo Ngài. Từ đó đi một đôi xa xa nữa, Ngài thấy hai anh em khác, là Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, với em là Giăng, đang cùng cha mình là Xê-bê-đê vá lưới trong thuyền; Ngài bèn gọi hai người. Tức thì hai người đó bỏ thuyền và cha mình mà theo Ngài.

Ma-thi-ơ 9:9: Đức Chúa Jêsus đã đi khỏi nơi đó rồi, thấy một người tên là Ma-thi-ơ đang ngồi tại sở thu thuế, bèn phán cùng người rằng: Hãy theo ta. Người liền đứng dậy, mà theo Ngài.

Giăng 1:29-51: Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Jêsus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi. Ấy về Đấng đó mà ta đã nói: Có một người đến sau ta, trổi hơn ta, vì người vốn trước ta. Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm phép báp-

tem bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên. Giăng lại còn làm chứng nầy nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-tem bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời. Ngày mai, Giăng lại ở đó với hai môn đồ mình; nhìn Đức Chúa Jêsus đi ngang qua, bèn nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời! Hai môn đồ nghe lời đó, bèn đi theo Đức Chúa Jêsus. Đức Chúa Jêsus vừa xây lại, thấy hai người đi theo mình, thì phán rằng: Các người tìm chi? Thưa rằng: Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu? Ngài phán rằng: Hãy đến xem. Vậy, hai người đi, thấy nơi Ngài ở, và ở lại cùng Ngài trong ngày đó; lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười. Trong hai người đã nghe điều Giăng nói và đi theo Đức Chúa Jêsus đó, một là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rô. Trước hết người gặp anh mình là Si-môn, thì nói rằng: Chúng ta đã gặp Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ). Người bèn dẫn Si-môn đến cùng Đức Chúa Jêsus. Ngài vừa ngó thấy Si-môn, liền phán rằng: Người là Si-môn, con của Giô-na; người sẽ được gọi là Sê-pha (nghĩa là Phi-e-rô). Qua ngày sau, Đức Chúa Jêsus muốn qua xứ Ga-li-lê, tìm Phi-líp, mà phán rằng: Hãy theo Ta. Vả, Phi-líp là người Bết-sai-đa, đồng thành với Anh-rê và Phi-e-rô. Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, nói với người rằng: Chúng ta đã gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật pháp, và các đấng tiên tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép. Na-tha-na-ên nói rằng: Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao? Phi-líp nói: Hãy đến xem. Đức Chúa Jêsus thấy Na-tha-na-ên đến cùng mình, bèn phán về người rằng: Này, một người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều dối trá chi hết. Na-tha-na-ên thưa rằng: Bởi đâu thầy biết tôi? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trước khi Phi-líp gọi người, Ta đã thấy người lúc ở dưới cây vả. Na-tha-na-ên lại nói: Lạy thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Vì Ta đã phán cùng người rằng Ta thấy người dưới cây vả, thì người tin; người sẽ thấy việc lớn hơn điều đó! Ngài lại phán: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, các người sẽ thấy trời mở ra, và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì khi hoàng tử Si-chem đã nằm cùng nàng Đi-na.

Sáng thế ký 34:3: Tâm hồn chàng vắn-vít cùng Đi-na, con gái Gia-cốp, thương mến con gái trẻ đó, lấy lời ngon ngọt nói cùng nàng.

Bản King James version chép: ³ And his soul^{H5315} clave^{H1692} unto Dinah^{H1783} the daughter^{H1323} of Jacob^{H3290}, and he loved^{H1157} the damsel^{H5291}, and spake^{H1696} kindly^{H5921-H3820} unto the damsel^{H5291}.

Chữ nàng - the damsel^{H5291} chép ở cuối câu 3 trên, đó là chữ **נַעֲרָה** - na'arah, số 5291 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *trình nữ, cô gái, người hầu gái, người phục vụ,*

Chữ lời ngon ngọt - kindly^{H5921-H3820} - **לֵב** - leb, số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lời thuộc về linh hồn, thuộc về trái tim, sự hiểu biết thuộc về người bề trong;*

Những sự đã xảy đến giữa hoàng tử Si-chem và nàng Đi-na là thật, nhưng những sự đó là bóng về mối quan hệ của Đức Chúa Jêsus Christ (Hoàng tử bình an của Đức Chúa Trời) với các môn đồ được Đức Chúa Cha chọn và giao cho Đức Chúa Jêsus Christ, vậy nên chúng ta hãy xem những sự đã xảy đến với Đức Chúa Jêsus Christ nói với các môn đồ của Ngài, trước khi Ngài bị người ta bắt và giết Ngài.

Lu-ca 22:28-30: Còn như các người, đã bèn lòng theo Ta trong mọi sự thử thách của Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Bây giờ chúng ta hãy xem lời hoàng tử Si-chem nói với cha mình, là Hê-mô liên quan đến nàng Đi-na:

Sáng thế ký 34:4: Si-chem nói cùng Hê-mô, cha mình, rằng: Hãy cho tôi con gái này làm vợ.

Hoàng tử Si-chem chính thức nói với vua cha của mình, là Hê-mô, cho phép chàng được cưới Đi-na làm vợ, điều đó có nghĩa là hoàng tử muốn Đi-na làm vợ mình và được ở trong hoàng cung với mình, mà ngôn từ của hoàng tử Si-chem dùng để gọi nàng Đi-na là **the damsel**^{H5291}, nghĩa là cô gái đồng trinh, mang ý nghĩa bóng về sự chứng nhận của Đức Chúa Jêsus Christ với môn đồ của Ngài, là những người được Đức Chúa Cha chọn và giao cho Ngài, để những người đó được ngồi đồng bàn với Ngài trong nước thầy tế lễ của Ngài.